

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ và thiết bị chuyên dùng của lực lượng Kiểm ngư

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 12 tháng 7 năm 2013 (sau đây viết gọn là Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ);

Căn cứ Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sau đây viết gọn là Nghị định số 25/2012/NĐ-CP); Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sau đây viết gọn là Nghị định số 76/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 102/2012/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2012 về tổ chức và hoạt động của Kiểm ngư;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư liên tịch quy định về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ và thiết bị chuyên dùng của lực lượng Kiểm ngư.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, chủng loại, đối tượng, kế hoạch, kinh phí, cấp phát, điều chuyển, thu hồi, bảo quản, giao nhận, sửa chữa, đào tạo, tập huấn, chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm trong quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, thiết bị chuyên dùng của lực lượng Kiểm ngư.

hoạch trang bị của các đơn vị trực thuộc báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định trang bị.

2. Kinh phí bảo đảm cho việc mua sắm, cấp phát, điều chuyển, sửa chữa, thu hồi, xây dựng kho, nơi cất giữ, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ và thiết bị chuyên dùng của lực lượng Kiểm ngư được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II **TRANG BỊ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG** **VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, CÔNG CỤ HỖ TRỢ**

Điều 6. Đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ

1. Cục Kiểm ngư.
2. Chi cục Kiểm ngư Vùng.
3. Chi đội Kiểm ngư.
4. Trạm Kiểm ngư.
5. Tàu Kiểm ngư.

Điều 7. Đối tượng được giao sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ

1. Đối tượng được giao sử dụng vũ khí quân dụng

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 6 Thông tư này có trách nhiệm giao súng ngắn, súng tiểu liên và đạn sử dụng cho các loại súng này cho Kiểm ngư viên, Thuyền viên tàu Kiểm ngư là công chức có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư này để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên các vùng biển Việt Nam;

b) Cục trưởng Cục Kiểm ngư có trách nhiệm giao súng trung liên, súng đại liên, súng 14,5 mm (mi-li-mét) trang bị trên tàu Kiểm ngư và đạn sử dụng cho các loại súng này cho Thuyền viên tàu Kiểm ngư là công chức có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư này để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên các vùng biển Việt Nam.

2. Đối tượng được giao sử dụng công cụ hỗ trợ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 Thông tư này có trách nhiệm giao công cụ hỗ trợ cho Kiểm ngư viên,

3. Việc cấp phát, điều chuyển, thu hồi vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có quyết định bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định thực hiện cấp phát, điều chuyển, thu hồi vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, Cục trưởng Cục Kiểm ngư phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ và báo cáo Tổng cục Thủy sản để theo dõi, quản lý.

Điều 12. Bảo quản, giao nhận vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ

1. Vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải được quản lý và bảo quản tập trung tại kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ của cơ quan, đơn vị được trang bị, sử dụng. Kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được trang bị, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải phân công người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 Thông tư này để bảo quản vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ. Người được giao bảo quản kho, nơi cất giữ vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, bảo quản theo quy định.

3. Việc giao, nhận vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có sổ sách theo dõi, có đầy đủ chữ ký của người giao, người nhận.

4. Kiểm ngư viên, Thuyền viên tàu kiểm ngư được giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ khi kết thúc nhiệm vụ, hết thời hạn được giao, chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc hoặc không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để quản lý, bảo quản vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật thì phải bàn giao lại đầy đủ vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ và hồ sơ, sổ sách có liên quan cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được trang bị vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tiêu chuẩn của người được giao bảo quản kho, nơi cất giữ vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ

1. Có phẩm chất đạo đức tốt.
2. Có sức khỏe phù hợp với công việc được giao.
3. Có chứng chỉ chuyên môn về quản lý vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.
4. Có chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Chương III

TRANG BỊ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG

Điều 17. Các loại thiết bị chuyên dùng trang bị cho lực lượng Kiểm ngư

Căn cứ vào yêu cầu, tình hình thực tế hoạt động, lực lượng Kiểm ngư được trang bị các loại thiết bị chuyên dùng sau:

1. Thiết bị dò chất nổ cầm tay.
2. Trang thiết bị lặn biển; đèn pha dưới nước; quần áo chống thấm nước.
3. Mặt nạ phòng độc; ống nhòm ban ngày, ống nhòm ban đêm; ống nhòm tầm nhiệt; mũ bảo hiểm chuyên dụng; bảo vệ khớp tay, gối.
4. Đèn pha chiếu sáng công suất lớn có bộ lọc hồng ngoại; loa nén công suất lớn, loa chế áp âm thanh dải rộng, còi ù công suất lớn; vòi rồng (vòi phun nước áp lực cao); điện thoại sử dụng Inmarsat (điện thoại vệ tinh).
5. Tủ chuyên dụng dùng để đựng (cát, bảo quản) vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, thiết bị chuyên dùng.
6. Thiết bị đánh dấu tàu vi phạm.
7. Các loại thiết bị chuyên dùng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng được trang bị thiết bị chuyên dùng

1. Cục Kiểm ngư.
2. Chi cục Kiểm ngư Vùng.
3. Chi đội Kiểm ngư.
4. Trạm Kiểm ngư.

Điều 19. Đối tượng được giao sử dụng thiết bị chuyên dùng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 18 Thông tư này có trách nhiệm giao thiết bị chuyên dùng cho người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 20 Thông tư này để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Kiểm ngư.

Điều 20. Tiêu chuẩn của người được giao thiết bị chuyên dùng

1. Có phẩm chất đạo đức tốt.
2. Có sức khỏe phù hợp với loại thiết bị chuyên dùng được giao sử dụng.
3. Người được giao sử dụng thiết bị chuyên dùng phải được tập huấn về tính năng, tác dụng, kỹ năng sử dụng thiết bị chuyên dùng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy sản) và Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát) để kịp thời hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN



Đại tướng Trần Đại Quang

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



Cao Đức Phát

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Lãnh đạo Bộ NN & PTNT;
- Lãnh đạo Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tổng cục, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lưu VT: BNNPTNT, BCA, TCTS.